

# ĐẶC TRƯNG TRONG TANG MA CỦA NGƯỜI SÁN CHỈ

PHẠM THỊ PHƯƠNG THÁI \*

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích các đặc trưng trong tang ma của người Sán Chỉ tại Việt Nam. Theo tác giả, giống như một số dân tộc thiểu số cư trú tại vùng núi phía Bắc, người Sán Chỉ vẫn còn duy trì nhiều hình thức tang chế với những tập tục, kiêng kỵ riêng về cách “quản lý” linh hồn, khâm liệm, chuẩn bị hành trang cho người quá cố về với thế giới bên kia, về cách cúng tế, trang trí quan tài, di quan, chôn cất... Trong cách tang ma của người Sán Chỉ có nhiều quan niệm độc đáo về đời sống tín ngưỡng tâm linh.

**Từ khóa:** Dân tộc thiểu số; người Sán Chỉ; Việt Nam; tín ngưỡng; tâm linh.

## 1. Mở đầu

Người Sán Chỉ cách đây khoảng 400 năm sống ở Trung Quốc, do nhiều hoàn cảnh (chiến tranh, mất mùa, đói kém, bị nhà nước phong kiến Trung Quốc chèn ép, bóc lột...) đã phải di cư vào Việt Nam và hiện nay là thành viên của đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Người Sán Chỉ sinh sống chủ yếu tại một số địa phương thuộc các tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Bắc Kạn... Đó là những vùng núi thấp hoặc trung bình, xen giữa những vùng đồi rộng lớn. Những ngôi nhà của người Sán Chỉ bao quanh khu vực từ trung lưu sông Lô, sông Gâm, sông Chảy đổ xuống phần lãnh thổ phía Đông Nam của vùng Đông Bắc. Trong đó, bao gồm cả địa bàn trung lưu sông Cầu và sông Thương, thượng lưu sông Lục Nam, như một cánh cung chạy theo sự kéo dài của những con sông ra tận biển, có độ cao trung bình từ 150 - 600m so với mặt

nước biển. Môi trường tự nhiên trên một địa bàn cư trú khá rộng lớn của người Sán Chỉ có thể chia thành hai tiểu vùng chính: tiểu vùng một gồm địa bàn các tỉnh từ Yên Bái đến Bắc Kạn, tiểu vùng hai bao gồm Bắc Giang và Quảng Ninh.

Người Sán Chỉ cũng như các cộng đồng cư dân trong vùng thường sinh tụ trong những bồn địa, thung lũng chân đồi núi. Tại đây, đất đai tương đối bằng phẳng, màu mỡ; họ khai phá những cánh đồng để trồng lúa và các loại hoa màu khác. Những sườn đồi núi thấp, nơi độ dốc không lớn lắm, được họ khai khẩn thành ruộng bậc thang hoặc những vạt

---

(\*) Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

(1) Theo gia phả của họ Ninh ở xã Đại Dục Động, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh thì người Sán Chỉ đến Việt Nam năm Cảnh Hưng thứ nhất (1743). Trước khi đến địa điểm hiện đang cư trú, tổ tiên họ đã từng qua một số vùng khác như Trúc Bài Sơn, Linh Sơn, mỗi nơi ở đó ít nhất cũng phải hai, ba đời. Ước đoán người Sán Chỉ đến Việt Nam vào cuối thế kỉ XVI - đầu thế kỉ XVII.

nương khô để trồng các loại cây lương thực, rau đậu và nguyên liệu.

Người Sán Chỉ chủ yếu ở nhà sàn. Kiến trúc nhà sàn của họ về cơ bản giống với kiến trúc nhà sàn của người Tày - Nùng. Trang phục của người Sán Chỉ phần lớn giống với trang phục của người Việt hoặc người Tày. Tuy nhiên, ở một vài vùng (đặc biệt ở xã Bộc Bó - huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn), phụ nữ Sán Chỉ vẫn duy trì y phục thường nhật truyền thống. Thường ngày, họ dùng chiếc dây đeo bao dao thay cho thắt lưng. Trong những dịp lễ, tết, hội hè, chiếc dây đeo bao dao được thay bằng dây dệt thổ cẩm, đính bạc, nhôm hoặc hai đến ba chiếc thắt lưng bằng lụa với nhiều màu sắc khác nhau.

Người sán chỉ có tục thờ cúng tổ tiên gần giống với người Việt, nhưng ở người Sán Chỉ tùy vào điều kiện hoàn cảnh gia đình mà có thể lập hay không lập bàn thờ tổ tiên, không bắt buộc phải có như người Việt. Trong tang ma, phong tục của người Sán Chỉ có nhiều nét đặc trưng. Những nét đặc trưng đó thể hiện quan niệm độc đáo của người Sán Chỉ về đời sống tín ngưỡng, tâm linh.

## 2. Nghi lễ tang ma

Tang ma không chỉ là khâu cuối trong vòng quay sinh học của đời người mà còn là một nghi thức mang tính chất dung hợp nhiều yếu tố văn hóa dân gian của người Sán Chỉ. Nghiên cứu các nghi thức tiến hành trong lễ làm *ma tươi* (*áy thoỏng*), chúng tôi nhận thấy yếu tố tạo nên sự đặc trưng trong tang ma của người Sán Chỉ là tín ngưỡng tâm linh.

Trong suốt quá trình tổ chức tang lễ, yếu tố tâm linh hiển hiện như một giá trị chủ đạo, xuyên nhập từ các nghi thức mang tính sinh hoạt đến các nghi thức mang tính nghi lễ.

Người Sán Chỉ tin rằng, con người khi sống không chỉ có phần xác mà còn có phần hồn. Khi một người nằm xuống, phần xác ngừng hoạt động nhưng phần hồn vẫn neo bám ở các ngọn cây, con suối trong bản làng. Dầu ấn Tam giáo đồng nguyên được thể hiện khá rõ nét trong nghi lễ tang ma của người Sán Chỉ. Họ thường tổ chức dựa theo nguyên tắc tam giáo: lập đàn cúng Phật, trình báo Ngọc Hoàng, làm theo những lời chỉ dạy của Thái thượng Lão quân. Trong trường hợp trùng tang phải làm lễ phá ngục thì các thầy cúng sẽ làm phép giải oan cho người chết theo sự chỉ dẫn của Ngọc Hoàng.

Người Sán Chỉ làm công tác chuẩn bị rất chu đáo và kỹ lưỡng cho sự ra đi của người thân. Tuy nhiên, cùng với quan niệm như người Việt: trẻ làm ma, già làm hội. Mỗi cái chết của người già trong xã hội Sán Chỉ luôn được tổ chức trọng thị với tinh thần lạc quan như tạm biệt cõi trần để đi về thế giới mới.

Cũng giống như một số dân tộc ít người khác, tang ma của người Sán Chỉ có hai hình thức chính là *ma tươi* và *ma khô*. Thông thường, cách thức tổ chức tang ma truyền thống (*ma tươi*) của người Sán Chỉ bao gồm các bước: *phát tang, tắm rửa cho người chết, dâng lễ vật cho người chết, nhập quan, căn dặn người chết, xuất đám đưa ma, hạ huyệt...* Trong các nghi thức này, lễ nhập

quan và lễ hạ huyết được làm rất cẩn thận như chọn giờ đẹp, tránh đưa tang qua bàn thờ... Hệ thống các thầy cúng đóng vai trò tối quan trọng. Các thầy tào sẽ tham gia các khóa cúng, thầy mo chịu trách nhiệm trang trí quan tài. Khi họ làm lễ cúng ở bàn thờ vong xong thì cũng có nghĩa là tang lễ bắt đầu.

Lịch trình tổ chức tang lễ của người Sán Chi sẽ do các thầy cúng chủ động điều hành. Khi phát tang, tang chủ sẽ phải cắt tóc ngắn để thuận lợi trong việc thực hiện tục kiêng kị trong thời gian chôn tang. Trong vòng 120 ngày, những người thân trong gia đình tang chủ sẽ phải kiêng cắt tóc, gội đầu. Khi người thân tắt thở, con trai trưởng sẽ đi đến ông thầy cả (người điều hành chính buổi tang lễ) theo di nguyện của người qua đời từ lúc còn sống để báo tin, thỉnh mời. Ngay lập tức ông thầy cả sẽ thu và nhốt linh hồn của người chết vào trong cái túi vải. Tiếp theo, gia đình tang chủ sẽ đi lấy nước kèm theo 18 đồng tiền xu đặt lên bàn thờ vong cho các thầy cúng để cáo tiên tổ. Đồ vật cúng tế được đặt trên nóc quan tài, gồm có gà, gạo, rượu, tiền xu... Khi mọi người đến phúng viếng, gia chủ bố trí một người ghi đồ cúng tế sau đó thầy cúng đọc cho người chết nghe những vật phẩm và danh tính người đến viếng. Đồ lễ sau khi viếng xong sẽ được các thầy cúng chia cho mọi người trong nhà thụ hưởng ngay tại chỗ.

Song song với với quá trình phúng viếng là các bài cúng “đại biệt từ linh” để con cháu quây tụ dưới chân linh cửu người quá cố. Sau khi thầy cúng đọc

xong bài cúng, lễ tế rượu (*chăm láu*) được tiến hành để dâng lên người chết.

Tập quán tang ma của người Sán Chi là sự thể hiện rõ nét của lối ứng xử hiếu hạo của con cháu với người đã khuất. *Thứ nhất*, hệ thống thầy cúng được gia chủ mời theo di nguyện của người chết. *Thứ hai*, vật dụng chuẩn bị cho người chết sang thế giới bên kia là đồng xu và gạo muối, nhằm tạo cho người chết có một cuộc sống ấm no bình thường dưới suối vàng. *Thứ ba*, khi chôn cất xong, tang chủ phải mặc xô gai 120 ngày, kiêng cắt tóc, quần áo mặc 21 ngày mới được giặt lần đầu tiên để thể hiện sự đưa tiễn người chết theo nghĩa trọn vẹn nhất.

Nghi lễ tang ma là một nét văn hóa độc đáo của người Sán Chi ở Việt Nam, thể hiện rõ nét tinh thần dân tộc và đoàn kết của mọi thành viên trong cộng đồng. Chết chóc, tang ma theo tiếng Sán Chi là *nhãng mùng*, nghĩa là một người vĩnh biệt mọi người, lìa khỏi làng bản, trần gian để bắt đầu một hành trình mới về với tổ tiên. Cách quan niệm đó đã chi phối đến cách thức tiến hành nghi lễ tang ma với nhiều nét đặc trưng về tín ngưỡng tâm linh của đồng bào Sán Chi.

### 3. Thầy cúng trong tang ma

Với quan điểm sùng bái thần linh nên trong hầu hết các nghi thức của người Sán Chi, thầy cúng (slay mún) là yếu tố không thể vắng mặt. Trong đám tang, thầy cúng (mo, tào) không chỉ đại diện cho thế lực quyền phép mà còn là yếu tố cần và đủ để lễ tang diễn ra bình thường. Thầy cúng là yếu tố chủ đạo và xuyên suốt trong tang ma của người Sán Chi.

Sau khi gia chủ thỉnh mời được các thầy cúng theo di nguyện của người chết thì họ sẽ tập trung ban bố các nghi thức tiến hành lễ tang. Khi khởi tang, thầy tào thực hiện một số bài cúng với các nội dung, ý nghĩa như xin quyền lực từ thần linh, căn dặn người chết, cảm ơn mọi người đã tới giúp trong tang lễ... Song song với nội dung bài cúng là các điệu nhảy mô phỏng các động tác nông nghiệp, vãi gạo ra xung quanh. Những thao tác này của thầy tào mang ý nghĩa dạy người chết biết cách cấy cày, làm ăn sinh sống khi đã sang thế giới bên kia. Bên cạnh đó, căn dặn, giao hẹn người chết phải an cư lạc nghiệp ở suối vàng, không được quay trở về dương thế. Những khóa cúng này sẽ diễn ra trong suốt quá trình tổ chức tang lễ, khoảng 3 - 4 ngày đêm. Theo Lê Ngọc Trà, hình thức cúng tế trong tang ma của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam chính là biểu hiện cụ thể của “tính quần chúng vốn xuất phát từ sự phân hóa xã hội ở mức độ thấp của cư dân bán sơn địa”.

Trong khi các thầy tào tiến hành khóa cúng thì thầy mo có trách nhiệm trang trí quan tài. Đây là một công việc cũng không kém phần quan trọng, vì quan tài là một yếu tố góp phần quy định sự linh thiêng trong việc đưa linh người chết. Người trang trí quan tài là người trẻ nhất trong số các thầy cúng được mời đến và thường xuất hiện sau hành động mở cửa của gia chủ. Người này sẽ thực hiện các thao tác yểm bùa xung quanh quan tài, trở dao các hướng Đông - Tây - Nam - Bắc nhằm xua đuổi tà ma, đồng thời xin

phép thầy tổ của mình để được phép làm lễ. Như vậy, so với các thầy tào thì nhiệm vụ của thầy mo có phần nhẹ nhàng hơn nhưng nhất thiết nhân tố này không thể vắng mặt.

Đồng thời, với các bài cúng và câu hát đưa linh hồn người chết, các thầy tào còn có trọng trách khuyên bảo người chết thanh thản khi xuống suối vàng, không nên luyến tiếc cõi trần. Đặc biệt, trong những lễ thức chính của tang lễ, cùng với nhịp chiêng trống, họ dùng quyền phép của mình chế ngự người chết khi đã được cho vào quan tài để linh hồn không được đi lang thang và không quấy phá. Khi hạ huyệt, thầy cả dùng bó đuốc đang cháy đập vỡ thật mạnh vào mặt quan tài có ý đe dọa người chết phải luôn luôn ở đây, không được quay về. Hành động này một mặt phản ánh quyền năng của thầy tào, mặt khác, là một biểu hiện sinh động của niềm tin bản năng và sơ khai trong đời sống tín ngưỡng Sán Chỉ. Như vậy, bên cạnh các bài hát đưa linh, đám tang của dân tộc Sán Chỉ còn là minh chứng tối thượng của quyền phép thần linh. Trong cuốn *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, nhà nghiên cứu dân tộc học hàng đầu Xô viết Tokarev nhận định: “Hầu hết các hình thức văn nghệ dân gian trong tang ma của các dân tộc thiểu số đều thuộc hai khuynh hướng: Khuynh hướng thoát khỏi thi thể người chết và khuynh hướng giữ người chết ở lại gần mình”. Sự tổng hòa các động tác, lời ca, điệu bộ, quyền phép trong tang ma Sán Chỉ chính là sự thể hiện rõ nét một trong hai khuynh hướng đó.

Thầy cúng là một biểu hiện cụ thể của văn hóa dân gian chứa đựng nhiều yếu tố tâm linh. Để đi từ thế giới tự nhiên qua thế giới tâm linh, các thầy cúng phải tự thôi miên mình để đạt ngưỡng hưng phấn đi mây về gió. Các thầy cúng thường là những người hiểu biết sâu sắc về văn hóa dân gian thông qua các câu chuyện truyền thuyết về các vị thần linh và lịch sử tộc người của mình. Ở tộc người Sán Chỉ, từ trước đến nay, lực lượng thầy cúng có vị thế quan trọng trong đời sống tín ngưỡng. Có lẽ cũng vì thế, trở thành thầy mo, thầy tào là khát vọng, mục đích lý tưởng đối với những người đàn ông Sán Chỉ. Những đám tang thế này cũng là một hình thức đào tạo một thế hệ thầy cúng mới.

#### **4. Túi đựng linh hồn**

Một trong những vật thiêng không thể thiếu trong tang lễ của người Sán Chỉ đó là túi đựng linh hồn (thỳ min bunn). Theo quan niệm của người Sán Chỉ, nếu không có túi đựng linh hồn, người chết sẽ không thể vượt qua những chướng ngại vật để sang thế giới bên kia. Đồng thời, túi đựng linh hồn là nơi tạm thời giữ linh hồn khỏi đi lang thang, quấy nhiễu, trước khi tiến hành tang lễ. Thực chất, túi đựng linh hồn với những vật thể chứa đựng trong đó phản ánh một cách sinh động một xã hội nông nghiệp có đặc trưng tàn dư nguyên thủy kéo dài. Đó là một lối tư duy lưỡng hợp, thiên về kinh nghiệm cảm tính hơn là duy lý, ưa hình tượng hơn khái niệm, nhưng uyển chuyển linh hoạt, dễ dung hợp, dễ thích nghi.

Trước khi làm lễ đưa linh cho người chết, linh hồn của tử thi sẽ được cho vào một chiếc túi bằng vải bố (thô) trong đó đã có sẵn ngọc thực (gạo), 36 đồng tiền xu và một chiếc bài vị giấy đỏ viết mực Tàu, đặt trên bàn thờ vong ở nhà ông thầy cả. Người Sán Chỉ tin rằng, làm như thế linh hồn người chết sẽ có nơi trú ngụ và sẽ không bỏ đi lang thang. Theo đó, khi đi xin nước về cúng tế trong đám tang, để có sự chứng giám của tổ tiên thì gia chủ phải mang theo túi đựng linh hồn. Trong chai nhựa đựng nước có 18 đồng xu, tượng trưng cho linh khí sức khỏe của con người. Chiếc chai này sẽ được chôn xuống dưới đất, đến khi làm *ma khô* thì lại đào lên.

Là đồng chủ nhân của nền văn minh nông nghiệp lúa nước, người Sán Chỉ sống chan hòa cùng cây cỏ tự nhiên, cùng với ruộng đồng nương rẫy để tiến hành sản xuất nông nghiệp. Đặng Nghiêm Vạn cho rằng: “Ra đời từ buổi bình minh của nhân loại (bắt nguồn từ tín ngưỡng nguyên thủy - vạn vật hữu linh) và trong quá trình nhận thức còn hạn chế về các hiện tượng tự nhiên, con người cho rằng bất cứ vật gì cũng đều có linh hồn nên họ thờ rất nhiều Thần. Thời nguyên thủy, họ thờ những vị Thần gắn với những ước mong thiết thực của cuộc sống người dân nông nghiệp như thần Nông (trông coi việc đồng áng), thần Lúa, thần Ngô (cuộc sống vật chất no đủ)”. Đó cũng là lý do vì sao mà lương thực đi kèm túi đựng linh hồn lại là gạo và muối trắng chứ không phải những thứ khác. Tín ngưỡng dân gian Việt Nam từ cổ xưa đã bao

hàm: tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên và tín ngưỡng sùng bái con người. Con người cần sinh sôi, mùa màng cần tươi tốt để duy trì và phát triển sự sống, từ đó nảy sinh tín ngưỡng phồn thực. Nông nghiệp trồng lúa nước phụ thuộc vào nhiều yếu tố tự nhiên đã đưa đến tín ngưỡng sùng bái tự nhiên. Đối với người Sán Chỉ, ngọc thực trong túi đựng linh hồn người chết là biểu hiện của tín ngưỡng sùng bái thiên nhiên, lá bùa hộ mệnh cầu an và là lương thực cho chân linh trên hành trình sang thế giới bên kia.

### **5. Quan tài**

Trong đám tang của người Sán Chỉ, chiếc quan tài (pín pao) mang nhiều ý nghĩa linh thiêng. Sau khi chôn cất, để tránh việc người chết bị trôi dạt, người Sán Chỉ đã dùng quan tài vừa là để đảm bảo nguyên trạng thi thể người chết vừa để thể hiện sự quan tâm chu đáo của người còn sống với người cõi âm. Mặt khác, theo suy nghĩ tâm linh, phải đặt người mất vào quan tài rồi mới chôn cất, qua đó cũng chính là cách để bảo vệ “giấc ngủ” của người mất tránh khỏi những tác động xung quanh như: khí hậu thời tiết, thú dữ, tác động của con người... Xưa kia, mỗi khi trong làng có người qua đời, mọi người sẽ đi lên rừng chọn các cây gỗ tốt (như đinh, lim, nghiến... với đường kính từ 70 đến 80cm, chiều dài từ 2 đến 2,5 mét) về làm quan tài và sau đó tiến hành các thao tác trang trí khá kỳ công.

Như đã nói ở trên, người thực hiện việc trang trí quan tài là thầy mo (có

nghĩa là người đã qua nghi lễ trưởng thành và được phép hành nghề cúng bái). Theo phong tục của người Sán Chỉ, giấy dán trên thân quan tài có màu đỏ hoặc màu xanh nhưng điểm nhấn vẫn là màu vàng - vốn là màu thần quyền trong quan niệm vũ trụ âm dương. Ngoài ra, theo quan niệm “trần sao âm vậy”, nên nóc quan tài còn bện vải đen hoặc trắng giống như mái nhà của người sống. Đầu quan tài có bọc quần áo của người chết mà khi còn sống họ vẫn thường sử dụng. Bên trong quan tài có vẽ các hoạt tiết rồng và chữ nhỏ, giúp cho người chết có thể vượt qua những chướng ngại vật một cách thuận lợi. Trên đỉnh chiếc quan tài lớn có một khúc tre, theo quan niệm của người Sán Chỉ đây chính là một chiếc quan tài nhỏ đựng 36 đồng tiền xu ở trong. Đối với những người chết do ốm đau, tật bệnh, quan tài nhỏ này được làm kể từ khi bắt đầu bị bệnh. Trong quá trình trang trí quan tài, thầy mo dùng một que tre đặt chéo từ ngực đến đầu hướng chéo lên mái nhà và điểm cuối cùng của quan tài.

Việc đặt và trang trí quan tài được làm khá công phu, kỹ lưỡng, đảm bảo yếu tố tâm linh và đẹp mắt, chứng tỏ sự chiêm bái với thần linh và tư duy thẩm mỹ của đồng bào Sán Chỉ. Sau công đoạn đánh dấu các vị trí trên thân quan tài là việc di quan ra đồng. Dỡ quan tài, thầy mo buộc đồng xu vào bốn góc (hai tay và hai chân quan tài) cho đi ra bằng đường cửa ngách chứ không ra bằng đường cửa chính. Đặc biệt, theo tập quán của người Sán Chỉ, đưa quan tài đi

chôn phải đưa theo đường tiểu ngạch, nghĩa là không đi theo con đường mòn vốn có của người trần mà bạt rừng bạt núi để đi, kiêng đi qua mả *ma tươi* và bàn thờ nhà người khác (vì bàn thờ có ma ngự trị). Đến địa điểm hạ huyệt, thầy tào dùng ngọn đuốc vồ mạnh và giẫm đạp trên nắp quan tài để linh ứng đáng tối cao không cho người chết quay về. Khi mọi người rời khỏi mộ địa, ông thầy cả chặt những thân cây xanh tốt cắm trước mộ và “giao hẹn” người chết chỉ được ở đây, nếu theo về thì sẽ bị chặt đứt như cái cây này. Nói xong, thầy cúng cầm dao chém mạnh, dứt khoát, dứt ngang những thân cây vừa chặt được.

## **6. Kết luận**

Nghi lễ tang ma của người Sán Chi chứa đựng nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, cần được bảo tồn. *Thứ nhất*, đó là hệ thống thầy cúng trong tang ma. Đây không chỉ là thành phần chủ chốt, quyết định tính nghiêm trang của tang chế mà còn thể hiện tính tự trị trong xã hội truyền thống và hiện đại của người Sán Chi. *Thứ hai*, đó là túi đựng linh hồn; yếu tố này là một nét đẹp thẩm mỹ tâm linh trong việc tiễn đưa người chết sang thế giới bên kia; thể hiện nhiều nét của nền văn hóa gốc nông nghiệp và tư tưởng nhân đạo trong hành trình nhân sinh của con người. *Thứ ba*, đó là những bài hát cúng ma cùng những điệu múa trong đám tang. Đây là di sản tinh thần quý báu, không chỉ mang tính chất là một công đoạn trong quá trình tổ chức tang lễ, mà còn chứa đựng tính nguyên hợp của văn nghệ dân gian Sán Chi.

Bên cạnh đó, trong nghi lễ tang ma của người Sán Chi cần loại bỏ hoặc tiết chế tập quán mặc áo đoạn tang người chết 120 ngày. Trên thực tế, công đoạn này cũng đang được rút ngắn dần tùy thuộc vào quan niệm và tập tục gia đình. Hơn nữa, cần rút ngắn thời gian tổ chức tang lễ xuống không quá 48 giờ; cần giảm thiểu việc giết trâu, bò, lợn, gà... ăn uống linh đình, tránh lãng phí, tốn kém; cần quy hoạch nghĩa địa, xác định nơi chôn cất cho từng họ. Việc làm này sẽ giúp đồng bào xóa bỏ được những thủ tục lạc hậu trong tang lễ hiện nay.

## **Tài liệu tham khảo**

1. Cục văn hóa - Thông tin cơ sở (1999), *Tín ngưỡng và Mê tín*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
2. Khổng Diễn (chủ biên) (2003), *Dân tộc Sán Chay ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Khai Đăng (2007), *Tản mạn về tín ngưỡng và phong tục tập quán của người Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
4. Nguyễn Duy Hình (2007), *Tâm linh Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa và Viện Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Huy (1985), *Văn hóa và nếp sống Hà Nội Lô Lô*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
6. Trương Thìn (2008), *Nghi lễ vòng đời người*, Nxb Thời đại, Hà Nội.
7. Lê Ngọc Trà (2003), *Văn hóa Việt Nam - đặc trưng và cách tiếp cận*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Sergei Aleksandrovich Tokarev (1994), Thép Lê dịch, *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đặng Nghiêm Vạn (2010), *Văn hóa Việt Nam đa tộc người*, Nxb Văn học, Hà Nội.

